Sign In

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 06/2002/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Về việc ban hành Tiêu chuẩn về quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứNghị định 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ "Quy định phân côngtrách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá";

Căn cứQuyết định số 135/QĐ/BNN-KHCN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nôngthôn ban hành ngày 1/10/1999 về việc ban hành Quy chế lập, xét duyệt và banhành tiêu chuẩn ngành;

Xét đềnghị của Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và CLSP,

QUYẾTĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành các Tiêu chuẩn 10TCN 478-2001 vềquy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối thay cho tiêu chuẩnQuy trình kỹ thuật trồng cà phê TCN 84-1987 đối với cà phê vối.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từngày ký.

Điều 3. Các Ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoahọc Công nghệ và CLSP, Viện trưởng Viện cây ăn quả miền Nam, Thủ trưởng các đơnvị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Tiêuchuẩn ngành 10 tcn 478 - 2001

quytrình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối

Cơ quan biênsoạn: **Viện Khoa học Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên**

Cơ quan đềnghị ban hành**: Viện Khoa học Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên**

Cơ quantrình duyệt: **Vụ Khoa học Công nghệ và CLSP**

Cơ quan xétduyệt, ban hành: **Bộ Nông nghiệp và PTNT**

Quyết địnhsố /QĐ - BNN - KHCN và CLSP, ngày... tháng... năm 2002 của Bộ Nông nghiệp vàPhát triển nông thôn./.

Tiêuchuẩn ngành: 10 TCN 478-2002

Quytrình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối

Thetechnical procedure for planting, maintenance and harvestingof robusta coffee

1. Phạmvi áp dụng

Quy trìnhnày áp dụng cho tất cả các vùng trồng cà phê vối từ đèo Hải Vân trở vào phíaNam có độ cao thấp hơn 800m so với mặt nước biển, có thời gian khô hạn trongnăm ít nhất là 2 tháng và trong giai đoạn cây ra hoa không có mưa hay sương mù.

2. Tiêuchuẩn trích dẫn

10TCN84-87Quy trình kỹ thuật trồng cà phê

10TCN97-88Cà phê quả tươi

10TCN98-88Quy trình kỹ thuật chế biến cà phê

TCVN4334-2001 Cà phê các sản phẩm của cà phê- Thuật ngữ và Định nghĩa

3. Mụctiêu kinh tế, kỹ thuật

Thời giankiến thiết cơ bản (KTCB): 3 năm (1 năm trồng mới và 2 năm chăm sóc).

Năng suấtbình quân trong giai đoạn kinh doanh (KD):

Trên đất đỏbazan: 2,5 - 3 tấn nhân/ha.

Trên cácloại đất khác: 1,8 - 2 tấn nhân/ha.

4. Quytrình kỹ thuật

4.1.Trồng mới

4.1.1.Thời vụ trồng

Bắt đầu từđầu mùa mưa và kết thúc trước mùa khô 2-3 tháng. Thời vụ trồng ở khu vực TâyNguyên và miền Đông Nam Bộ từ 15 tháng 5 đến 15 tháng 8, khu vực Duyên Hải NamTrung Bộ từ 15 tháng 8 đến hết tháng 10 hằng năm.

4.1.2.Đất trồng cà phê

Đất có độdốc từ 0-15^0, thích hợp nhất là dưới 8^0, đất phải dễthoát nước, tầng đất dày trên 70 cm, mực nước ngầm sâu hơn 100 cm, hàm lượngmùn của lớp đất mặt (0-20 cm) trên 2,5%. Các loại đất phong hóa từ Pooc- phia,đá vôi, sa phiến thạch, granit... nếu có đủ điều kiện nêu trên đều có thể trồngđược cà phê, song đất bazan là loại đất thích hợp nhất.

Đất từ các vườncà phê già cỗi hay phải huỷ vì bị sâu, bệnh hại rễ không được trồng lại cà phê ítnhất là 3 năm. Trong thời gian này cần phải áp dụng các biện pháp cải tạo và xửlý đất để diệt trừ mầm bệnh. Trước khi trồng lại cần kiểm tra đất, nếu hết mầnbệnh thì mới tiến hành trồng mới.

4.1.3.Khoảng cách trồng

Trên đấttốt, bằng phẳng cây cà phê được trồng theo khoảng cách 3x3 m. Đối với đất xấuhay có độ dốc cao trên 8^0 các hàng cà phê được bố trí theo đườngđồng mức với khoảng cách 3 m, cây cách cây trên hàng là 2,5 m.

4.1.4.Tiêu chuẩn cây giống

a. Câythực sinh

Cây con đượcương từ hạt trước khi trồng phải đạt các tiêu chuẩn sau

Tuổi cây:6-8 tháng

Chiều caothân kể từ mặt bầu: 25-35 cm, thân mọc thẳng

Số cặp láthật: 5-7

Đường kínhgốc: 3-4 mm

Cây không bịsâu bệnh và được huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn từ 10-15 ngày trước khitrồng.

Kích thướcbầu đất: 14-15 x 24-25 cm.

b. Câyghép

Ngoài cáctiêu chuẩn của cây thực sinh, cây ghép cần phải đạt:

Chồi ghép cóchiều cao trên 10 cm và có ít nhất một cặp lá phát triển hoàn chỉnh.

Chồi đượcghép tối thiểu 01 tháng trước khi trồng.

4.1.5.Trồng mới

Hố được đàovới kích thước 50 - 60 x50 x 50 cm. Trộn đều lớp đất mặt với 5-10 kg phânchuồng cùng với 0,5 kg phân lân và lấp xuống hố, công việc trộn phân lấp hốphải được thực hiện trước khi trồng ít nhất 1 tháng.

Ngay trướckhi trồng tiến hành đào một hố nhỏ ở giữa, hố đã được lấp trước đó với kích thước:sâu 30-35 cm và rộng hơn bầu đất để có thể điều chỉnh cho các cây trồng đượcthẳng hàng. Nếu trồng 2 cây/hố thì hố phải được đào đủ rộng để có thể đặt 2 bầucà phê cách nhau 20-30 cm. Túi bầu được xé cẩn thận tránh làm vỡ bầu đất và cắtrễ cọc bị cong ở đáy bầu, mặt bầu được đặt thấp hơn mặt đất 10-15 cm (trồngâm). Dùng đất lấp dần và nén chặt chung quanh bầu đất, chú ý tránh làm vỡ bầuđất. Đối với vùng đất dốc (>3^0), sau khi trồng cần tiến hành tạoổ gà để tránh đất lấp cây. ổ gà có đường kính 50-60 cm.

Trồng dặmkịp thời những cây bị chết và chấm dứt trồng dặm trước lúc kết thúc mùa mưa từ1,5 đến 2 tháng. Khi trồng dặm chỉ cần móc hố và trồng lại trên các hố có cây chết.

4.1.6.Tạo bồn

Tiến hành đàobồn chung quanh gốc cây cà phê để hạn chế xói mòn rửa trôi trong mùa mưa vàchứa nước tưới trong mùa khô. Công việc đào bồn phải được tiến hành trước mùakhô từ 1-2 tháng. Trong năm đầu bồn được đào theo hình vuông với kích thướcrộng 1m, sâu từ 0,15 đến 0,20 m, các năm sau bồn được mở rộng theo tán cây chođến khi bồn đạt được kích thước ổn định: rộng 2-2,5 m và sâu từ 0,15 đến 0,20m. Khi vét đất tạo bồn cần hạn chế tối đa gây thương tổn cho rễ cà phê.

4.1.7.Trồng cây đai rừng, cây che bóng, cây trồng xen

Các cây đairừng, cây che bóng được trồng đồng thời hoặc trước khi trồng cà phê.

4.1.7.1.Đai rừng

a. Đairừng chính

Gồm 2 hàngmuồng đen (*Cassia siamea*) cách nhau 2 m, khoảng cách cây 2m, trồng nanhsấu. Tùy theo địa hình và tốc độ gió của từng vùng, khoảng cách giữa 2 đai rừngchính từ 200-300

m. Đai rừng chính được bố trí thẳng góc với hướng gió chính(có thể xiên một góc 60 ^{0})

b. Đairừng phụ

Gồm 1 hàngmuồng đen hoặc cây ăn quả, trồng cách nhau 6-9 m và được thiết kế thẳng góc vớiđai rừng chính.

4.1.7.2.Cây che bóng

a. Câyche bóng lâu dài

Cây che bóngthích hợp đối với cà phê vối là muồng đen với khoảng cách trồng 24x24 m hay keodậu (*Leucaena glauca, L. leucocephala*) với khoảng cách 12x12 m.

Các loại câytrên phải được gieo vào bầu và chăm sóc khi đạt độ cao từ 25-35 cm mới được đemtrồng. Trong mùa mưa cần tỉa bớt cành ngang. Tán cây che bóng khi ổn định phảicách tán cà phê tối thiểu 4m.

Khi vườn càphê đã ổn định (năm thứ 4,5) tại những vùng có điều kiện khí hậu thích hợp vàcó khả năng thâm canh có thể giảm dần từ 30-50% số lượng cây che bóng để nângcao năng suất cà phê.

b. Câyche bóng tạm thời

Cây muồnghoa vàng (*Crotalaria sp.*), *Flemingia congesta* là những cây chebóng tạm thời thích hợp đối với cây cà phê kiến thiết cơ bản. Hạt cây che bóngtạm thời được gieo từ đầu mùa mưa vào giữa 2 hàng cà phê với khoảng cách 2-3hàng cà phê có 1 hàng cây che bóng.

4.1.7.3.Cây trồng xen

Các loại câyđậu đỗ ngắn ngày có thể trồng xen vào giữa 2 hàng cà phê KTCB để tăng thêm thunhập và bảo vệ đất, băng đậu đỗ cách hàng cà phê tối thiểu 0,7 m.

Một số câylâu năm có tán lá thưa: quế (*Cinnamomum iners*), sầu riêng(*Duriozibethinus*) là các loại cây lâu năm có thể trồng xen trong vườn cà phê đểthay cây che bóng và tăng thêm thu nhập. Khoảng cách trồng thích hợp của sầuriêng trồng xen trong vườn cà phê là 12-15 m x12-15 m. Cây quế có yêu cầu đượcche bóng cao trong thời gian đầu nên cần được trồng vào vườn cà phê đã có 2-3năm tuổi với khoảng cách 15 x3 m.

4.2. Chămsóc

4.2.1.Làm cỏ